



NGHIÊN CỨU LỰA CHỌN VÀ ỨNG DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO CÂU LẠC BỘ VẬT–JUDO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

RESEARCH ON SELECTING AND APPLYING MEASURES TO IMPROVE THE OPERATIONAL EFFICIENCY OF THE WRESTLING–JUDO CLUB FOR STUDENTS AT BAC NINH SPORT UNIVERSITY

TÓM TẮT: Thông qua phỏng vấn các chuyên gia, các đối tượng liên quan, nghiên cứu đã lựa chọn được 06 biện pháp phù hợp bao gồm: Biện pháp 1: Tăng cường công tác tuyên truyền; Biện pháp 2: Bồi dưỡng cán bộ; Biện pháp 3: Phát triển cơ sở vật chất; Biện pháp 4: Tăng cường giao lưu, thi đấu; Biện pháp 5: Thu hút sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường; Biện pháp 6: Phát triển thể lực của hội viên. Các biện pháp được chọn thông qua ứng dụng thực tiễn trong 01 năm đã thu được kết quả tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho câu lạc bộ Vật–Judo cho sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.

TỪ KHÓA: Câu lạc bộ, Vật–Judo, biện pháp, hiệu quả hoạt động, sinh viên.

ABSTRACT: Through interviews with experts and relevant stakeholders, the research selected six appropriate solutions, including: Solution 1: Strengthening communication efforts; Solution 2: Training personnel; Solution 3: Developing facilities; Solution 4: Increasing exchanges and competitions; Solution 5: Attracting the attention of school leadership; Solution 6: Improving the physical fitness of club members. These solutions were selected and applied in practice over the course of one year, yielding positive results, contributing to improving the effectiveness of the Wrestling–Judo club for students at Bac Ninh Sport university.

KEYWORDS: Club, Wrestling–Judo, measure, performance, student.

LÊ XUÂN ĐIỆP

Trường Đại Su phạm Hà Nội 2

TÔ TRUNG KIÊN

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

LE XUAN DIEP

Hanoi Pedagogical university 2

TO TRUNG KIEN

Bac Ninh Sport university

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động Thể dục thể thao (TDTT) ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trong những năm gần đây được các nước phát triển hết sức coi trọng cải tiến chế độ hoạt động ngoại khóa, thi đấu. Nhận thức rõ vai trò của sức khỏe đối với đời sống con người, các trường học đã khuyến khích, động viên các cán bộ, học sinh, sinh viên (SV) tích cực tham gia vào các hoạt động TDTT với nhiều môn thể thao như: Vật, Cầu lông, Bóng

đá, Bóng bàn, ...

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh là một ngôi trường có bề dày về lịch sử và có thành tích cao trong các hoạt động TDTT, đặc biệt là môn Vật–Judo được SV tham gia tập luyện nhiều. Thời gian qua Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh cùng với các đơn vị liên quan đã tổ chức nhiều giải Vật–Judo cho SV tham gia thi đấu giao hữu. Thông qua những giải đấu này còn là dịp để SV gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm làm việc, học tập

BẢNG 1: KẾT QUẢ LỰA CHỌN BIỆN PHÁP CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO CÂU LẠC BỘ VẬT-JUDO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH (n=135)

TT	TÊN CÁC BIỆN PHÁP	CHUYÊN GIA		CÁC CLB		GIẢNG VIÊN CHUYÊN NGÀNH		CÁN BỘ QUẢN LÝ		HỘI VIÊN CLB	
		n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
1	Duy trì và phát triển CLB Vật - Judo	26	81,25	12	75	12	66,66	13	81,25	46	86,79
2	Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục	32	100	16	100	18	100	16	100	53	100
3	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ TDTT	32	100	16	100	18	100	16	100	53	100
4	Phát triển các hình thức tổ chức ở CLB	29	90,6	16	100	13	72,22	12	75	46	86,79
5	Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất cho CLB	32	100	16	100	18	100	16	100	53	100
6	Tăng cường cho hội viên tham gia lưu, thi đấu trong và ngoài CLB thường xuyên	32	100	16	100	18	100	16	100	50	94,33
7	Thu hút sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường	32	100	16	100	18	100	16	100	53	100
8	Huy động sự đóng góp của hội viên CLB	25	78,12	11	68,75	13	72,22	14	87,5	45	84,90
9	Phát triển thể lực của hội viên trong CLB	30	93,75	15	93,75	18	100	15	93,75	53	100
10	Tổng kết hoạt động trong CLB	27	84,37	12	75	14	77,77	12	75	47	88,67

và hiểu biết, tăng cường tính đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, đơn vị trong toàn trường.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại làm cản trở sự phát triển của câu lạc bộ (CLB) Vật-Judo Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh đó là: Nhu cầu tập luyện, kinh phí duy trì hoạt động, thể lực của hội viên, điều kiện thời gian tập luyện trong CLB, ... Xuất phát từ những đòi hỏi của thực tiễn cần phải nghiên cứu đổi mới, với mong muốn góp phần vào sự phát triển của nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc nhóm tác giả tiến hành “Nghiên cứu lựa chọn và ứng dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB Vật-Judo cho SV Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh”.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa

BẢNG 2: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG NGƯỜI THAM GIA TẬP LUYỆN TRONG CLB VẬT - JUDO QUA 2 THỜI ĐIỂM TRƯỚC VÀ SAU THỰC NGHIỆM

THỜI ĐIỂM	GIAI ĐOẠN 01-6/2023		GIAI ĐOẠN 6-12/2023	
	n	%	n	%
Trước thực nghiệm	45	57,69	0	0
Sau thực nghiệm	0	0	68	87,17

học TDTT và GDTC thường quy, tin cậy gồm: Đọc và phân tích tài liệu; Quan sát sự phạm; Phỏng vấn tọa đàm và Toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 135 người là các chuyên gia (32 người), các cán bộ quản lý CLB và các đơn vị trong nhà trường (32 người), giảng viên (18 người), hội viên CLB (53 người).

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho câu lạc bộ Vật-Judo sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

Thông qua tham khảo các tài liệu chuyên môn và tham vấn ý kiến chuyên gia, nghiên cứu lựa chọn được 10 biện pháp phù hợp với trạng thái của CLB Vật-Judo hiện tại. Nhằm đảm bảo độ tin cậy, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các chuyên gia và đối tượng có liên quan về các biện pháp đã lựa chọn. Nhằm đảm bảo giá trị khoa học thực tiễn và phù hợp, nghiên cứu xác định nguyên tắc chỉ lựa chọn các biện pháp đạt $\geq 90\%$ số người tham gia phỏng vấn đánh giá đồng ý. Kết quả phỏng vấn được mô tả cụ thể thông qua bảng 1.

Thông qua kết quả thu được từ bảng 1 cho thấy: Sau khi tiến



hành phỏng vấn thu được 06 biện pháp được lựa chọn $\geq 90\%$ ý kiến khách thể phỏng vấn đồng ý. Các biện pháp được lựa chọn đó là:

Biện pháp 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục;

Biện pháp 2: Tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ TĐTT;

Biện pháp 3: Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất trong CLB;

Biện pháp 4: Tăng cường cho hội viên tham gia giao lưu, thi đấu trong và ngoài CLB thường xuyên;

Biện pháp 5: Thu hút sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường;

Biện pháp 6: Phát triển thể lực của hội viên trong CLB Vật - Judo.

2.2. Đánh giá kết quả ứng dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho câu lạc bộ Vật-Judo sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

Dựa trên cơ sở các biện pháp đã lựa chọn, nghiên cứu tiến hành ứng dụng các biện pháp tại CLB với thời gian từ tháng 6/2023 đến đầu tháng 12/2023. Sau khi tiến hành ứng dụng các biện pháp đã mang lại hiệu quả ở một số nội dung cụ thể dưới đây.

2.2.1. Kết quả về số lượng hội viên của câu lạc bộ

Nhằm đánh giá đúng kết quả thực nghiệm, nghiên cứu tổ chức thống kê số lượng học viên trước và sau thực nghiệm. Kết quả thu được như sau:

Kết quả khảo sát thu được cho thấy: Số lượng người tham gia tập luyện đầu từ tháng 01/2023 đến tháng 6/2023 là 45 người, từ tháng 6/2023 đến tháng

12/2023 là 68 người. Tại 2 thời điểm khảo sát số lượng người tập đều có sự tăng giảm, điều này phù hợp với các điều kiện khách quan và có thể giải thích như sau:

- Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023: Tháng 01 là thời điểm SV cuối kỳ học, SV rất bận rộn vào việc ôn thi; Tháng 2 do yêu cầu của việc thi cử, phải thức đêm ôn bài thi đồng thời cũng là thời điểm mưa kéo dài và cũng vào thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán nên số lượng SV tham gia tập luyện giảm đáng kể.

- Tháng 6/2023 đến tháng 12/2023: Đây là thời điểm bước vào học kỳ mới, thời tiết lúc này khô ráo hết sức thuận lợi cho việc và cũng là thời điểm nhiều hoạt động thi đấu thể thao chào mừng các ngày lễ lớn nên số lượng người tập trong CLB tăng lên.

Như vậy, sau khi ứng dụng các biện pháp vào CLB thì số lượng người tập được duy trì và ổn định hơn. Ngoài ra, sau khi CLB Vật-Judo ứng dụng các biện pháp thì số SV tham gia vào phục vụ cho việc tập luyện kỹ-chiến thuật và đấu tập tăng lên đáng kể. Đây không chỉ giúp cho SV trong CLB Vật - Judo vừa phát triển về mặt kỹ-chiến thuật, tăng thể lực mà còn kích thích tinh thần tự giác, tích cực tập luyện TĐTT ở SV.

2.2.2. Kết quả về chất lượng chuyên môn thông qua các hoạt động thi đấu, giao lưu

Từ thực tiễn thi đấu qua các giải đấu trong khu vực thành phố, toàn tỉnh và khu vực Hà Nội kết quả được nghiên cứu sử

dụng để so sánh tại 2 thời điểm trước và sau khi ứng dụng các biện pháp tăng cường hiệu quả hoạt động của CLB Vật-Judo Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.

Kết quả tại bảng 3 cho thấy sự cải thiện thành tích đáng kể qua các giải ngoài trường. Số lượng VĐV tham gia thi đấu đông đảo hơn. Trước ứng dụng các biện pháp thì số lượng VĐV tham gia ít và số lượng huy chương: Vàng chỉ được 4/9 giải đấu; Bạc được 6/9 giải đấu; Đồng được 23/9 giải đấu.

Sau khi ứng dụng các biện pháp thì số lượng VĐV tham gia nhiều hơn và số lượng huy chương: Vàng được 19/9 giải đấu; Bạc được 23/9 giải đấu; Đồng được 26/9 giải đấu. Điều này chứng tỏ sự phát triển về thành tích thi đấu sau khi tiến hành ứng dụng các biện pháp.

Qua đây có thể thấy được vai trò và tác dụng của tập luyện môn Vật-Judo không chỉ để giải trí, nâng cao sức khỏe mà đó còn là sự say mê tập luyện, tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các hội viên trong CLB và mở rộng các mối quan hệ với các CLB ngoài trường.

2.2.3. Kết quả về tính tự giác, tích cực của hội viên

Để đánh giá được tính tự giác, tích cực của người tập sau khi ứng dụng các biện pháp vào CLB, nghiên cứu tiến hành điều tra theo mức độ ham thích tập luyện của hội viên theo 3 mức: Rất thích, thích và bình thường với 2 nhóm tuổi: Nhóm dưới 21 tuổi bao gồm: 22 nam, 16 nữ; Nhóm từ 21 tuổi trở lên bao gồm: 15 nam, 12 nữ.

BẢNG 3: KẾT QUẢ THỐNG KÊ THÀNH TÍCH THI ĐẤU CỦA CÂU LẠC BỘ VẬT-JUDO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH TRƯỚC VÀ SAU THỜI ĐIỂM THỰC NGHIỆM

TT	GIẢI ĐẤU	n _{VĐV}	TRƯỚC THỰC NGHIỆM			n _{VĐV}	SAU THỰC NGHIỆM		
			Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng
1	Giải Vật các CLB khu vực phía Bắc	7	2	1	-	12	3	2	-
2	Giải Vật các CLB mừng Đảng, mừng xuân.	12	-	1	4	16	3	3	1
3	Giải Vật các CLB Thành phố Từ Sơn	12	1	-	3	14	3	4	1
4	Giải Vật các CLB các lứa tuổi toàn tỉnh	14	-	1	3	22	2	5	4
5	Giải Vật các CLB mạnh toàn tỉnh	8	-	-	2	14	2	2	3
6	Giải Vật Vô địch tỉnh	12	-	-	2	14	2	4	4
7	Giải Judo Hà Nội mở rộng	8	-	2	3	12	3	2	3
8	Giải Judo các trường ĐH, CĐ khu vực HN	6	-	-	3	14	-	2	5
9	Giải Judo các CLB	6	-	1	3	10	1	-	5

BẢNG 4: KẾT QUẢ THỐNG KÊ MỨC ĐỘ HAM THÍCH TẬP LUYỆN CỦA HỘI VIÊN TRONG CÂU LẠC BỘ

NHÓM TUỔI CỦA HỘI VIÊN	GIỚI TÍNH	MỨC ĐỘ HAM THÍCH TẬP LUYỆN		
		Rất thích	Thích	Bình thường
Dưới 21 tuổi	Nam(n=22)	14 (50%)	5 (40,62%)	3 (9,3%)
	Nữ (n=16)	10 (44%)	4 (40%)	2 (16%)
Từ 21 tuổi trở lên	Nam(n=15)	9 (60%)	5 (33,3%)	1 (6,66%)
	Nữ (n=12)	7 (58,33%)	3 (25%)	2 (16,6%)

Kết quả thu được từ bảng 4 cho thấy: Ở nhóm dưới 21 tuổi: Số người trả lời “rất thích” chiếm tỷ lệ 50% đối với nam và 44% đối với nữ; Trong khi đó chỉ có 9,3% nam và 16% nữ cho là “bình thường”.

Nhóm từ 21 tuổi trở lên: Số người trả lời “rất thích” chiếm 60% đối với nam và 58,33% đối với nữ và chỉ có 6,66% nam và 16,6% nữ cho là “bình thường”.

Kết quả thống kê cho thấy: Với điều kiện sân bãi tập luyện đầy đủ, được tổ chức điều hành hợp lý, đội ngũ giảng viên, hướng dẫn viên nhiệt tình, đặc biệt được bảo trợ bởi các Cấp ủy Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể, việc ứng dụng các biện pháp vào CLB Vật-Judo Truowfng Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh có hiệu quả trong việc tăng tính tính tự giác,

tích cực của hội viên.

2.2.4. Kết quả về kinh phí đầu tư và đóng góp cho câu lạc bộ

Nguồn kinh phí để hoạt động CLB phải được đảm bảo, tạo được các nguồn thu hợp pháp để hoạt động trong giai đoạn hoạt động ban đầu. Trong giai đoạn ban đầu, CLB Vật-Judo Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh cần được sự bảo trợ của Nhà trường; sau đó, CLB sẽ tự cân đối thu chi để duy trì và phát triển CLB, bảo đảm hiệu quả hoạt động trước mắt và lâu dài. Đây là vấn đề đặc biệt quan tâm, không phải bất cứ CLB nào cũng có thể tồn tại dưới cơ chế hoạt động hiện nay. Việc thu hội phí là một hình thức hợp pháp. Song, muốn như vậy cần phải đầu tư thật chu đáo về các điều kiện tổ chức, kế hoạch, cơ sở vật chất, hệ thống

giảng viên, huấn luyện viên phải tổ chức hoạt động chặt chẽ và hiệu quả.

Theo khảo sát thu được, có 63% hội viên chọn nên đóng hội phí để duy trì CLB và 67% chọn với mức đóng là 150.000 đồng. Đây là một nhận thức hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của cơ chế xã hội hóa. Hội phí là một trong số các nguồn thu hợp pháp, đồng thời cũng là nguồn thu cơ bản để duy trì và phát triển CLB.

3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đã lựa chọn được các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho CLB CLB Vật - Judo SV Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh bao gồm:

- Biện pháp 1: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục.



- Biện pháp 2: Tổ chức đào tạo bồi dưỡng cán bộ TĐTT.

- Biện pháp 3: Xây dựng và phát triển cơ sở vật chất trong CLB

- Biện pháp 4: Tăng cường cho hội viên tham gia giao lưu, thi đấu trong và ngoài CLB thường xuyên.

- Biện pháp 5: Thu hút sự quan tâm của lãnh đạo Nhà trường.

- Biện pháp 6: Phát triển thể lực của hội viên trong CLB Vật - Judo.

Các biện pháp được chọn thông qua ứng dụng thực tiễn trong 01 năm đã thu được kết quả tốt. Đặc biệt được sự quan tâm hơn nữa từ lãnh đạo Nhà trường và đại diện lãnh đạo Nhà trường đã tham gia vào CLB cùng với công chức, viên chức đây là một điều rất đáng khích

lệ. Thông qua các giải đấu thành tích đã được nâng lên đáng kể, là điều kiện thuận lợi để nhận tài trợ của các cá nhân, tập thể, ... giúp cho câu lạc bộ Vật-Judo SV của Trường ngày càng được mở rộng. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 12/10/2024, ngày phản biện đánh giá: 10/11/2024, ngày chấp nhận đăng: 08/12/2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Tiên Phong (2019), Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động cho các câu lạc bộ thể dục thể thao trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên, số 209(16), tr 9-15).
3. Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2009), *Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch Quản lý Thể dục thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
4. Lê Thanh Hà (2018), "*Nghiên cứu mô hình CLB Câu lông ở một số trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội*", Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.
5. Phạm Đức Thạnh và cộng sự (2022), *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động câu lạc bộ Karatedo của sinh viên Đại học Huế*.
6. Nguyễn Đức Thành (2013), *Xây dựng nội dung và hình thức tổ chức hoạt động Thể dục Thể thao ngoại khóa của sinh viên một số trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện khoa học Thể dục thể thao Hà Nội.